NS:

ND:

**B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT-TRẠNG NGỮ**

Thời gian 1 tiết( Tiết: 22)

\* **Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:**

+ Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ.

+ Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết khi viết câu, dựng đoạn.

+ Nhận diện trạng ngữ và chỉ ra tác dụng của trạng ngữ trong câu, trong văn bản.

**b. Nội dung:**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong mục ( sgk)

- HS hoạt động đọc lập tự viết ra giấy để trả lời.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  **- GV yêu cầu HS trả lời: *Hãy xác định nòng cốt câu trong ví dụ sau:***  ***Chiều nay, tôi đi thả diều.***  ***(Chiều nay, tôi // đi thả diều)***  ***Cụm từ “chiều nay” là thành phần gì trong câu?***  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS thực hiện nhiệm vụ  - GV lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  *- Dự kiến sản phẩm*: Theo cấu tạo: từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy;  \* Nhận xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. *Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Trong câu, ngoài nồng cốt câu (chủ ngữ, vị ngữ), còn có các thành phần phụ như trạng ngữ, khởi ngữ… Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn cả lớp tìm hiểu trong bài ***“***Thực hành tiếng Việt***”***. | Học sinh trả lời |

\* **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức, kĩ năng mới**

**a. Mục tiêu:** [1]

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ biết cách lựa chọn cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ đồng thời xác định được trạng ngữ trong câu

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  **Từ ví dụ phần khởi động, gv hỏi học sinh trạng ngữ là gì?**  \* HS thực hiện nhiệm vụ  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của từng cá nhân, HS khác bổ sung  \* Nhận xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh  - GV nhận xét đánh giá bổ sung kiến thức  **Đặt câu có trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân.**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Các loại trạng ngữ** | | Khi nào? Lúc nào? | Thời gian | | Ở đâu? Chỗ nào? | Nơi chốn | | Vì sao? Do đâu? | Nuyên nhân | | Để làm gì? | Mục đích | | Bằng cái gì? | Phương tiện | | Như thế nào? | Cách thức | | **I. Trạng ngữ**  ***1. Khái niệm***  - Trạng ngữ là thanh phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, mục đích… của sự việc nêu trong câu.  ***2. Phân loại***  - TN chỉ thời gian  - TN chỉ nơi chốn  - TN chỉ nguyên nhân  - TN chỉ mục đích  \* TN có chức năng liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch. |

**\* Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** [3],[7]

**b. Nội dung:** HS thực hành làm bài tập theo yêu cầu

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ  **Bài tập 1: Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong các câu:**  \* HS thực hiện nhiệm vụ:  + HS trả lời câu hỏi  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  + HS trình bày sản phẩm  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  \* Nhận xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  \* GV chuyển giao nhiệm vụ  **Bài tập 2: Nêu tác dụng liên kết câu, của trạng ngữ trong đoạn văn**  \* HS thực hiện nhiệm vụ:  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  + HS trình bày sản phẩm  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  \* Nhận xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  \* GV chuyển giao nhiệm vụ  **- HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.**  \* HS thực hiện nhiệm vụ  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của từng cá nhân, HS khác bổ sung  \* Nhận xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh  - GV nhận xét đánh giá bổ sung trả lòi của học sinh  \* GV chuyển giao nhiệm vụ  **- GV yêu cầu HS đọc bài tập 4.**  \* HS thực hiện nhiệm vụ  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của từng cá nhân, HS khác bổ sung  \* Nhận xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh  - GV nhận xét đánh giá bổ sung trả lời của học sinh | **Bài tập 1/ trang 48**  a**) Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa** : Trạng ngữ bổ sung thông tin nơi chốn xảy ra sự việc  b) **Đúng lúc rước dâu**: TN bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc  c) **Lập tức** : TN bổ sung thông tin về cách thức diễn ra sự việc  d) **Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ**: TN bổ sung thông tin về mặt thời gian diễn ra sự việc .  **Bài 2/ trang 48**  a, **Năm ấy, chẳng bao lâu, khi chia tay** -> Liên kết các câu trong đoạn, các sự việc diễn ra theo trình tự thời gian, sự việc này nối tiếp sự việc kia, góp phần làm cho nội dung của câu được đầy đủ, chính xác.  b, **Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, để thay em làm bà trạng, nhân quan trạng đi sứ vắng** -> Liên kết các câu trong đoạn b trong mối liên hệ về thời gian và các thức diễn ra sự việc, làm cho đoạn văn mạch lạc.  **Bài 3/ trang 48**  a.Tìm các từ láy trong đọan văn:  **- véo von, rón rén, lăn lóc**  b. Chỉ ra tác dụng của từ láy:  **- véo von:** diễn tả âm thanh của tiếng sáo lúc lên, lúc xuống, trầm bẩm, du dương, rất hay của Sọ Dừa làm cho cô út xao xuyến  **- rón rén:** diễn tả bước đi nhẹ nhàng không gây tiếng động của cô út  **- lăn lóc:** diễn tả hình ảnh,khổ sở, đáng thương, không ai quan tâm đến của Sọ Dừa  **Bài 4/ trang 48**  a) Thành ngữ sử dụng trong đoạn văn:  mừng như mở cờ trong bụng  b) Nêu ý nghĩa của thành ngữ đó:  Diễn tả trạng thái mừng rỡ, xen lẫn phấn khởi hân hoan của nhà vua và triều thần khi được các em bé giải giúp câu đố câu sứ thần. |

**\* Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** [5]

**b. Nội dung:**

- GV dựa vào kiến thức học sinh viết đoạn văn

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ  **Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày cảm nghĩ của em về một truyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó sử dụng ba trạng ngữ.**  \* HS thực hiện nhiệm vụ  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của từng cá nhân, HS khác bổ sung  \* Nhận xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh  - GV nhận xét đánh giá | **Từ xưa đến nay**, những câu chuyện cổ tích luôn có sức hấp dẫn đặc biệt với trẻ thơ vì đó là thế giới của những điều diệu kì, những giấc mơ đẹp. Truyện mà em thích nhất là Sọ Dừa. Chàng trai Sọ Dừa sinh ra đã mang một dáng hình khác lạ, xấu xí nhưng chàng lại có nhiều tài năng, phẩm chất tốt đẹp. **Vì muốn giúp đỡ mẹ**, chàng đã xin đến ở nhà phú ông và chăn bò rất giỏi, con nào con nấy no căng. Không những vậy, chàng còn gặp được người con gái út của phú ông có tấm lòng nhân hậu, tốt bụng và nên duyên vợ chồng. Trải qua nhiều gian nan và thử thách, cuối cùng hai vợ chồng Sọ Dừa đã có được cuộc sống hạnh phúc. Đó là một kết thúc có hậu, phần thưởng xứng đáng cho những con người hiền lành, lương thiện. Như vậy, với truyện cổ tích Sọ Dừa, nhân dân ta đã gửi gắm ước mơ về một cuộc sống công bằng, cái thiện sẽ chiến thắng cái ác.  Các trạng ngữ:  \* Từ xưa đến nay (trạng ngữ chỉ thời gian)  \* Vì muốn giúp đỡ mẹ (trạng ngữ chỉ nguyên nhân) |

\* **Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học: + Xác định được thành phần trạng ngữ với nòng cốt câu.

+ Xác định từ láy trong đoạn văn, câu thơ và tác dụng cách sử dụng từ láy

- Bài sắp học: Đọc mở rộng theo thể loại: NON-BU VÀ HENG-BU